

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm
2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng
12 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; số
78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện
pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính
phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu
quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
"Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; Thông tư số 55/2023/TT-BTC
ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về quy định quản lý, sử
dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình xóa mù chữ;
Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học viên học chương trình xóa mù chữ;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ
trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; Báo
cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa -
Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân*

tính tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, quy định tại khoản 5, khoản 6, Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Khoản 6, Điều 20, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Các mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ.
- b) Học viên tham gia học tại các lớp xóa mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi.
- c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, bao gồm các nội dung chi: Hỗ trợ kinh phí thấp sáng; chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ; tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

b) Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn II: Từ năm 2026 đến năm 2030, bao gồm các nội dung chi: Sách giáo khoa dùng chung, văn phòng phẩm học viên; văn phòng phẩm quản lý lớp học; văn phòng phẩm cho giáo viên dạy lớp xóa mù chữ; hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ.

2. Nguyên tắc quản lý kinh phí

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

b) Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo đúng phân cấp quản lý và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và chế độ kế toán.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng (ban đêm): Mức hỗ trợ 95.000 đồng/phòng học/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo thời gian học thực tế của lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình xóa mù chữ.

2. Chi hỗ trợ sách giáo khoa, văn phòng phẩm

Nội dung	Số lượng/mức chi
a) Sách giáo khoa dùng chung cho học viên (phát đầu kỳ và thu lại sau khi học xong)	01 bộ/kỳ
b) Văn phòng phẩm dành cho 01 học viên	
Vở ô li 48 trang	Mỗi môn học 05 quyển/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Bút chì đen	03 cái/kỳ
Tẩy chì	02 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Học bạ học viên	01 cái/kỳ
Bảng con	01 cái/05 kỳ
Phấn viết bảng	03 hộp/kỳ
c) Văn phòng phẩm quản lý lớp học	
Sổ gọi tên ghi điểm	01 quyển/kỳ
Sổ điểm cá nhân	01 quyển/môn học/kỳ
Sổ đầu bài	01 quyển/lớp/kỳ
d) Văn phòng phẩm cho 01 giáo viên dạy lớp xóa mù chữ	
Giấy A4	02 gram/kỳ
Bút bi	03 cái/kỳ
Thước kẻ	01 cái/kỳ
Phấn viết bảng	04 hộp/kỳ
đ) Chi văn phòng phẩm phục vụ điều tra, khảo sát	200.000 đồng/lớp

3. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy), mức chi 130.000 đồng/tiết.

4. Hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ: Hỗ trợ bằng tiền 150.000 đồng/học viên/tháng, thời gian hỗ trợ tương đương với thời gian học viên học thực tế tại lớp xóa mù chữ, hỗ trợ không quá 04 tháng/kỳ đối với kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 và hỗ trợ không quá 06 tháng/kỳ đối với kỳ 4, kỳ 5 của chương trình học xóa mù chữ.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.... tháng năm 2025

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi một thông qua ngày.....tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH